

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HSPT

Ngày 12 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Đông Giang

Ông Phạm Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/HSPT ngày 10 tháng 03 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Quang T, Ngô Văn C, Trần Quốc T1, Nguyễn Tiến H, Đỗ Thế T2, Vũ Đức T3 và Vũ Duy H1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 01/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo kháng cáo:

1. Đoàn Quang T, sinh ngày 29/01/2005 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2022, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. Ngô Văn C, sinh ngày 29/10/2005 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D và bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định số 05/QĐ-XPHC

ngày 12/8/2020, Công an xã Quỳnh Nguyên, Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính hình thức “Cảnh cáo” về hành vi đánh nhau; bị bắt truy nã tạm giữ từ ngày 26/8/2022 đến ngày 29/8/2022 chuyển tạm giam, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo C: Ông Ngô Văn D, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1974 (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều trú tại: thôn Q, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình. Ông D, bà H có mặt.

3. Trần Quốc T1, sinh ngày 06/10/2005 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Phạm Thị C; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 144/QĐ-GQXP ngày 13/6/2022, Công an Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 3.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích xảy ra ngày 26/3/2022. Bị cáo bị truy nã tự ra đầu thú bị tạm giữ từ ngày 16/8/2022 đến ngày 19/8/2022 chuyển tạm giam, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T1: Ông Trần Văn M, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1980 (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều trú tại: thôn Đ, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình. Ông M, bà C có mặt.

4. Nguyễn Tiến H, sinh ngày 09/5/2005 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn S, xã A, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến C và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 146/QĐ-GQXP ngày 13/6/2022, Công an Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 3.250.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích xảy ra ngày 26/3/2022; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2022, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1986 (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều trú tại: thôn S, xã A, Huyện Q, tỉnh Thái Bình. Ông C vắng mặt, bà D có mặt.

5. Đỗ Thế T2, sinh ngày 18/10/2005 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn B, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thế T và bà Nguyễn Thị Y; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2022, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T2: Ông Đỗ Thế T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970 (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều trú tại: thôn B, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình. Ông T, bà Y có mặt.

6. Vũ Đức T3, sinh ngày 14/10/2005 tại xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn L, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Q và bà Vũ Thị E; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2022 nhưng do vi phạm nghĩa vụ cam đoan nên ngày 01/9/2022 bị bắt tạm giam, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T3: Ông Vũ Đ Q, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị E, sinh năm 1971 (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều trú tại: thôn L, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình. Ông Q, bà E có mặt.

7. Vũ Duy H1, sinh ngày 11/8/2005 tại xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn L, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy H và bà Võ Thị Thanh N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/8/2022 nhưng do vi phạm nghĩa vụ cam đoan nên ngày 01/9/2022 bị bắt tạm giam, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H1: Ông Vũ Duy H, sinh năm 1981 và bà Võ Thị Thanh N, sinh năm 1983 (là bố mẹ đẻ bị cáo); đều trú tại: thôn L, xã Q, Huyện Q, tỉnh Thái Bình. Ông H, bà N có mặt.

2.2. Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Quang T, Trần Quốc T1, Đỗ Thế T2: Bà Nguyễn Thị Hằng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C, Nguyễn Tiến H, Vũ Đức T3, Vũ Duy H1: Bà Đinh Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình, có mặt.

2.3. Bị hại: Anh Đoàn Văn L, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đỗ H2, sinh ngày 02/10/2003, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/4/2022, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo C đi học về đến đường thôn Mỹ Lộc, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ bị xe mô tô do anh Đoàn Tuấn A, sinh năm 2006, trú tại tổ 4, thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ điều khiển chở anh Bùi Sỹ Ngọc A1, sinh năm 2006, trú tại thôn L, xã C, Huyện Q từ phía sau vượt lên đánh võng qua đầu xe T làm cho T, C bị ngã, xe mô tô đổ xuống đường. T dựng xe lên rồi điều khiển xe chở C đuổi theo vượt lên ép xe Tuấn A vào lề đường bên phải. Bị cáo T, C dùng tay tát, đấm nhiều nhát vào mặt, đầu Tuấn A; C rút con dao nhọn (dài khoảng 15cm, rộng khoảng 02cm) ra đe dọa nhưng do được mọi người can ngăn nên đã dừng lại. Về tới nhà Ngọc A1 gặp Mai Thị L, sinh ngày 22/3/2005, trú tại: thôn G, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình là bạn gái của Tuấn A nên kể lại việc va chạm giao thông và Tuấn A bị T, C đánh trước đó. Do biết T nên L sử dụng tài khoản facebook “Mai Thị L” nhắn Messenger cho T hỏi “Bạn đánh người yêu tôi à”. T đáp “Về bảo người yêu học lại cách đi xe đi”. Do sử dụng chung tài khoản facebook “Mai Thị L” nên khi biết nội dung tin nhắn giữa L và T, Tuấn A chủ động vào nhắn hẹn T 20 giờ gặp nhau ở khu vực cầu Tây, thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ để giải quyết mâu thuẫn. T đồng ý. Nhắn tin xong, Tuấn A có kể lại việc va chạm giao thông bị đánh chiều cùng ngày cho anh họ là Đoàn Văn L đang ở chơi tại nhà Tuấn A biết và nhờ anh L tới cùng đi để nói cHuyện giải quyết mâu thuẫn. Anh L đồng ý. Sau đó, bị cáo T chủ động nhắn tin cho C biết việc Tuấn A hẹn gặp đánh nhau ở khu vực cầu Tây. Đến khoảng 19 giờ 45 phút, C giấu con dao nhọn sử dụng lúc chiều trong túi quần và cầm 01 gậy rút kim loại (gậy baton), hình trụ tròn, khúc to nhất được bọc nhựa màu đen (cán gậy) đường kính 02cm, dài 23cm, khúc giữa đường kính 1,5cm, dài 20cm, khúc đầu đường kính 01cm, dài 20cm, để trong cốp xe. C điều khiển xe mô tô đến nhà đón chở T tới chỗ hẹn. Cùng thời điểm này anh L điều khiển xe mô tô chở Tuấn A đi đến cầu Tây. Tới gần cầu Tây, Tuấn A nhận được tin nhắn của T nói ở cầu Tây thường có Công an nên cH2ên địa điểm hẹn tới quán Thu Cúc ở đường Phạm Nhữ Dực thuộc tổ 2, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ. Tuấn A đồng ý chỉ dẫn để L chở đến quán Thu Cúc. C tiếp tục điều khiển xe chở T đi trên đường thì nhìn thấy H1 điều khiển xe mô tô chở Tiến H và Đ đi ngược chiều tới. T vẫy tay gọi, H1 điều khiển xe quay lại đi song song với T và hỏi “Làm sao đấy?”. T, C kể cho H1, Tiến H và Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 29/3/2005; trú tại: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình biết mâu thuẫn giữa C, T với Tuấn A; việc Tuấn A nhắn tin hẹn đánh nhau ở quán Thu Cúc rồi rủ H1, Tiến H, Đ cùng đi đánh nhau. Tiến H đồng ý. H1 nói “Đi thì đi”. Đ không nói gì. C, H1 điều khiển xe quay lại đi về hướng ngã tư

Bạt đề rẽ vào đường Phạm Nhữ Dực. Đến khu vực Ban chỉ H2 Quân sự huyện Quỳnh Phụ nhìn thấy T2 điều khiển xe mô tô chở T3 đi ngược chiều tới. C vẫy tay gọi, T2 dừng xe lại. C nói “Đi theo tao ra đây”. T2 hỏi “Đi đâu đây”. C đáp “Cứ đi đi thì biết”. T2 bảo “Chúng mày cứ đi đi, tí tao quay lại”. Nói xong, T2 tiếp tục điều khiển xe chở T3 đi về phía cầu Tây chơi. C, H1 điều khiển xe chở T, Tiến H, Đ đến khu vực ngã ba, đầu lối rẽ vào đường Phạm Nhữ Dực thấy Đoàn Văn L điều khiển xe mô tô chở Tuấn A đang rẽ vào đường Phạm Nhữ Dực. T chỉ về hướng Tuấn A nói “Kia kìa, thằng hẹn đánh nhau kìa”. Thấy Tuấn A, Đ nói: “Tuấn A quen tao nên tao không đánh đâu”. Tới quán Thu Cúc, L dừng, dựng xe ở mé đường bên trái (đối diện cửa quán). H1 vượt lên dừng xe ép sát đầu xe L. C dừng, dựng xe ở mé đường bên phải trước cửa quán. Cùng lúc này, Lâm Bình T4, sinh ngày 24/7/2007; trú tại: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình điều khiển xe mô tô chở T1 đi tới. Thấy có nhiều người quen nên T1 vỗ người T4 bảo dừng xe lại. H2 ngồi uống nước cùng Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 16/10/2004, trú tại thôn P, xã Q, huyện Q ở vỉa hè trước cửa quán. Tất cả xuống xe, Tiến H tiến lại chỗ L và Tuấn A đứng vung tay phải tát 01 nhát vào mặt Tuấn A. Thấy Tuấn A bị đánh, L dùng tay phải đẩy, tay trái đâm một nhát vào cổ Tiến H. C móc dao ở túi quần ra cầm tay phải cùng T lao vào dùng tay (C dùng tay trái) đâm, tát nhiều nhát vào đầu, mặt Tuấn A. Thấy Tiến H bị đâm, T1 liền lao vào đánh L thì bị L đẩy ngã xuống đường. H2 hai tay cầm chiếc ghế gỗ (loại ghế gấp), dài 85 cm, rộng 40 cm, giơ lên đập 01 nhát về phía L nhưng do L bỏ chạy nên không trúng, H2 tiếp tục đuổi đánh L. T1 bị ngã đứng dậy cầm chiếc ghế gỗ (đặc điểm như ghế H2 cầm) chạy đuổi theo L. Tuấn A bị đánh bỏ chạy ra về phía đường Đào Đình Luyện. T, C không đuổi theo Tuấn A mà quay lại cùng đuổi đánh L. H1 thấy vậy cầm chiếc điều cày bằng tre nâu, hình trụ tròn, dài 65 cm, đường kính 05 cm, hai đầu có bọc kim loại ở chỗ H2 ngồi chạy đuổi đánh L. H2 đuổi theo L được khoảng 05 mét thì dừng lại cầm ghế trở lại quán. T1 đuổi theo L khoảng 10 mét thì cầm ghế ném về phía L nhưng không trúng. Còn lại T, C, Tiến H tiếp tục đuổi theo L đến ngã ba giao nhau giữa đường Phạm Nhữ Dực với đường Trần Hưng Đạo thấy L chạy sang phía bên kia đường nên T, C, H1 quay lại quán Thu Cúc. Tiến H nhìn thấy ở lề đường bên trái 01 đoạn gậy tre dài khoảng 1,5 mét, đường kính khoảng 05cm nên nhặt lên, cầm bằng hai tay đi sang đứng cách L khoảng 1,5 mét, vụt liên tiếp 02 nhát trúng lưng L. Cùng lúc này, T2 điều khiển xe mô tô chở T3 đến thấy Tiến H đang dùng gậy tre đánh L ở bên trái đường nên đã rẽ sang dừng ở lề đường cách chỗ Tiến H khoảng 03 mét. Cả hai xuống xe đi lại chỗ Tiến H. T2 giằng chiếc gậy tre từ tay

Tiến H nói “Đề tao” rồi hai tay cầm gậy tre vút liên tiếp 06 đến 07 nhát vào đầu, lưng, tay L làm cho L bị choáng, hai tay ôm đầu và ngồi xồm xuống vỉa hè. Tiếp đến T3 đi tới đứng đối diện cách khoảng 50cm, dùng chân phải đá 01 phát vào lưng L, tay trái túm phía sau cổ áo, tay phải đâm móc từ dưới lên trên khoảng 04 đến 05 phát vào mặt L. L đau bỏ chạy về hướng cầu Tây. T2 điều khiển xe chở T3 sang đứng ở mé đường bên phải chiều đi (đường Trần Hưng Đạo). Tiến H, T, C, H1 quay lại cửa quán Thu Cúc. T mở cốp xe mô tô của C cầm chiếc gậy baton kim loại (T biết C hay để gậy baton trong cốp xe) ra cầm tay phải vẩy để chiếc gậy dài ra (03 khúc) 63cm. Thấy Tuấn A quay lại đứng trước cửa quán, T tiến lại dùng tay trái đâm 03 nhát vào mặt Tuấn A. C dùng tay trái đâm 01 nhát vào lưng Tuấn A. Thấy Tuấn A quen, H2 chạy lại ôm T nói “Thôi, không đánh nó nữa, em tao đấy”, chiếc gậy baton T cầm ở tay bị rơi xuống đường nên T1 nhặt chiếc gậy baton. T điều khiển xe mô tô chở C, T1 đi về phía đường Trần Hưng Đạo để đuổi theo L. H1 điều khiển xe mô tô chở Tiến H đi theo. Tới ngã ba giao nhau thấy L đứng ở lề đường, T cho xe đi chậm lại, T1 cầm gậy baton cùng với C nhảy xuống đuổi L. T, H1, Tiến H, T2, T3 đứng ở lề đường quan sát. L bỏ chạy về hướng đi cầu Tây được khoảng 10 mét thì C đuổi kịp, nhảy lên dùng chân đạp 01 nhát trúng thắt lưng. L chạy thêm một đoạn dùng lại đứng quay mặt ra đường thì T1 đuổi tới tay phải cầm gậy baton vút liên tiếp nhiều nhát, hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào đầu, mặt, người L. Thấy có sự việc đánh nhau một số người đi đường dừng lại can ngăn hô “Công an đến”. Nghe vậy, C điều khiển xe chở T, T4 điều khiển xe chở T1, T2 điều khiển xe chở T3, Tiến H đi một mình, H1 đi nhờ xe về nhà; Đ chở H2 từ quán Thu Cúc ra quán nước 1997 ở đường Trần Hưng Đạo ngồi uống nước. Anh Tuấn A, anh L được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Phụ. Tuấn A do bị thương tích nhẹ phần mềm nên được về điều trị tại gia đình. Anh L bị thương tích rách da vùng đỉnh trái, vùng mặt, vùng gách lợi hàm trên bên trái, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm trên bên trái, gãy xương gò má trái, cẳng tay phải nên được chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị thương tích đến ngày 17/5/2022 xuất viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/22/TgT ngày 01/6/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận thương tích của anh Đoàn Văn L như sau: “1. *Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương do vật tày tác động làm rách da vùng đỉnh trái, vùng mặt, vùng gách lợi hàm trên bên trái, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm trên bên trái, gãy xương gò má trái. Đã được xử trí: phẫu thuật kết hợp xương gò má trái, xương hàm trên trái và xương chính mũi, truyền dịch, kháng sinh,*

giảm đau. Hiện tại: đau các vết thương, ngậm miệng thở bình thường, ăn uống bình thường.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 28% (hai mươi tám phần trăm). Trong đó: sẹo vùng đỉnh trái 01%; sẹo mi dưới mắt trái 03%; sẹo gách lợi hàm trên bên trái 01%; gãy xương chính mũi 08%; gãy xương hàm trên bên trái 09 %; gãy xương gò má trái 09 %. Tính theo phương pháp cộng lùi, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đoàn Văn L là 28 %”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 01/02/2023 của Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố: các bị cáo Đoàn Quang T, Ngô Văn C, Trần Quốc T1, Nguyễn Tiến H, Đỗ Thế T2, Vũ Đức T3, Vũ Duy H1 và Nguyễn Đỗ H2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Đoàn Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/8/2022.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.5. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T3 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022.

2.6. Xử phạt bị cáo Đỗ Thế T2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.7. Xử phạt bị cáo Vũ Duy H1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ H2 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/02/2023).

Ngày 05, 06, 07, 08/02/2023, các bị cáo Ngô Văn C, Trần Quốc T1, Nguyễn Tiến H, Vũ Đức T3, Vũ Duy H1 và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo

C, bị cáo T1, bị cáo T3, bị cáo H1 đều kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo Đoàn Quang T, Đỗ Thế T2 và những người đại diện hợp pháp của bị cáo T, bị cáo T2 đều kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nêu và đều thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo đều trình bày: các bị cáo đều là những người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn rất hạn chế, các bị cáo còn non nớt, bồng bột của tuổi mới lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Quang T, Ngô Văn C, Trần Quốc T1, Nguyễn Tiến H, Vũ Đức T3, Đỗ Thế T2, Vũ Duy H1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng, giảm hình phạt cho các bị cáo Đoàn Quang T, Ngô Văn C, Trần Quốc T1, Nguyễn Tiến H, Đỗ Thế T2 mỗi bị cáo giảm từ 06 - 09 tháng tù; giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Đức T3 từ 03 - 06 tháng tù và giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Duy H1 từ 09 - 10 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Quang T và Đỗ Thế T2.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm tranh luận: Các bị cáo khi phạm tội đều là người chưa thành niên, nhận thức còn rất hạn chế nên chưa nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Sau khi phạm tội, các bị cáo đều biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, các bị cáo cùng các gia đình đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và các chế định pháp luật của người chưa thành niên phạm tội để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích.

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa. Không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đã đúng người, đúng tội, các bị cáo đều thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Đoàn Quang T, Ngô Văn C, Trần Quốc T1, Nguyễn Tiến H, Vũ Đức T3, Đỗ Thế T2, Vũ Duy H1 và những người đại diện hợp pháp của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Do va chạm giao thông dẫn đến việc hện giải quyết mâu thuẫn bằng hình thức đánh nhau giữa Đoàn Quang T, Ngô Văn C với Đoàn Tuấn A nên khoảng 20 giờ ngày 29/4/2022 tại đường Phạm Nhữ Dực thuộc tổ 2, thị trấn Quỳnh Côi, Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, bị cáo Tiến H cùng Đoàn Quang T, Ngô Văn C, Nguyễn Đỗ H2, Trần Quốc T1, Vũ Duy H1 cầm ghế gỗ gấp, điều cây tre hai đầu bọc kim loại, dao nhọn, gậy rút kim loại (baton), 01 gậy tre là những hung khí nguy hiểm đuổi theo rồi cùng với Vũ Đức T3, Đỗ Thế T2 dùng tay chân, gậy baton kim loại, gậy tre vụt vào người, tay, đầu, mặt Đoàn Văn L. Hậu quả: Đoàn Văn L bị rách da vùng đỉnh trái, vùng mặt, vùng gách lợi hàm trên bên trái, gãy xương chính mũi, gãy xương hàm trên bên trái, gãy xương gò má trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 28%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc T2 hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo và của người đại diện hợp thì thấy:

[3.1] Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật đặc biệt quan tâm, bảo vệ. Mặt khác, còn xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình trị an, gây dư luận không tốt trên địa bàn khu dân cư nơi xảy ra vụ án. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đoàn Quang T là người khởi xướng, bị cáo Ngô Văn C chuẩn bị hung khí nguy hiểm là dao và gậy baton, rủ rê một số bị

cáo khác và trực tiếp dùng chân đạp vào người bị hại; bị cáo Vũ Đức T3 là người thực hiện hành vi phạm tội trực tiếp và quyết liệt nhất, cụ thể: bị cáo T3 dùng chân phải đá một nhát vào lưng L, dùng tay phải nắm móc từ dưới lên 4-5 phút vào mặt L, hành vi này của bị cáo đã trực tiếp gây ra những thương tích chính trên mặt cho Đoàn Văn L với tỷ lệ thương tích nhiều nhất. Vì vậy, cần phải xác định bị cáo T, C và T3 là người giữ vai trò chính, vai trò thứ nhất trong vụ án nên cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt ngang nhau. Bị cáo Trần Quốc T1, Đỗ Thế T2 và Nguyễn Tiến H cũng là những người thực hành tích cực, đều sử dụng hung khí để gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên mức độ gây thương tích của các bị cáo này không lớn bằng thương tích bị cáo T3 gây ra cho bị hại nên các bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án, mức hình phạt sẽ thấp hơn bị cáo T, C và T3. Bị cáo Vũ Duy H1 là người tham gia với vai trò thấp nhất trong vụ án bởi bị cáo có sử dụng ghế gỗ, điều cày truy đuổi bị hại để đánh nhưng không trúng, không gây thương tích gì cho bị hại Đoàn Văn L nên mức hình phạt được cân nhắc thấp hơn các bị cáo khác.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt thì thấy: Khi phạm tội các bị cáo đều là người chưa thành niên, có 06 bị cáo ở trong độ tuổi chưa đến 17 tuổi và 01 bị cáo 17 năm 3 ngày tuổi nên nhận thức của các bị cáo còn rất hạn chế, chưa làm chủ được hành vi, hành vi phạm tội của các bị cáo đều mang tính bột phát. Vì vậy, cần áp dụng các chế định của Bộ luật hình sự về người chưa thành niên phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo theo mức hình phạt không quá $\frac{3}{4}$ mức phạt tù mà điều luật quy định. Các bị cáo phạm tội theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, mức hình phạt khởi khung là từ 02 năm đến 06 năm tù. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các 06 bị cáo với mức hình phạt trên mức khởi khung và xử phạt bị cáo H1 có vai trò thấp nhất trong vụ án 01 năm 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc đối với người chưa thành niên phạm tội. Bản thân các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy rõ được sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội và yên tâm cải tạo để sớm được trở về với gia đình, cộng đồng xã hội.

[3.3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Quang T và bị cáo Đỗ Thế T2 thì thấy: Bị cáo T là người khởi xướng trong vụ án, còn bị cáo T2 là người thực hành tích cực, sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại.

Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để mới các tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T và bị cáo T2.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn C, Trần Quốc T1, Nguyễn Tiến H, Vũ Đức T3, Vũ Duy H1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Quang T, bị cáo Đỗ Thế T2. Sửa Bản án sơ thẩm số 08/2023/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, giảm hình phạt tù cho các bị cáo.

1.1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Quang T, Ngô Văn C, Trần Quốc T1, Nguyễn Tiến H, Đỗ Thế T2, Vũ Đức T3, Vũ Duy H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc T2 hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

1.2.1. Xử phạt bị cáo Đoàn Quang T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/8/2022.

1.2.3. Xử phạt bị cáo Vũ Đức T3 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022.

1.2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2.5. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/8/2022.

1.2.6. Xử phạt bị cáo Đỗ Thế T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2.7. Xử phạt bị cáo Vũ Duy H1 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/9/2022.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Đoàn Quang T, Ngô Văn C, Trần Quốc T1, Nguyễn Tiến H, Đỗ Thế T2, Vũ Đức T3, Vũ Duy H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 12 tháng 5 năm 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA h. Quỳnh Phụ;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

